

**UBND TỈNH LAI CHÂU
SỞ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 384 /SXD-KT

V/v Hướng dẫn áp dụng Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Lai Châu.

Lai Châu, ngày 23 tháng 6 năm 2014

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành Tỉnh;
- UBND các huyện, Thành phố;
- Các chủ đầu tư, các Ban QLDA.

Căn cứ Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc công bố Bộ đơn giá xây dựng công trình, đơn giá ca máy và thiết bị thi công tỉnh Lai Châu.

Sở Xây dựng hướng dẫn áp dụng bộ đơn giá xây dựng công trình, đơn giá ca máy và thiết bị thi công tỉnh Lai Châu, với nội dung như sau:

1. Chi phí vật liệu: Chi phí vật liệu trong đơn giá tính theo công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Lai Châu thời điểm quý IV/2012 (không bao gồm thuế VAT). Do vậy, khi áp dụng đơn giá, nếu giá vật liệu thực tế chênh lệch (tăng, giảm) so với giá vật liệu đã tính trong đơn giá thì được tính bù trừ chênh lệch, theo phương pháp bù trừ trực tiếp.

2. Chi phí nhân công: Chi phí nhân công trong đơn giá được hình thành theo các chế độ chính sách hiện hành, chi phí nhân công gồm các khoản sau:

- Lương cơ bản: Bậc lương nhân với lương tối thiểu (1.400.000đ/tháng);
- Các khoản phụ cấp: Phụ cấp khu vực tính bằng 50% mức lương tối thiểu chung, phụ cấp lưu động tính bằng 40% mức lương tối thiểu chung (1.050.000đ/tháng); Khoản lương phụ (nghỉ lễ, tết, phép ...) tính bằng 12% lương cơ bản, một số chi phí có thể khoán trực tiếp cho người lao động bằng 4% lương cơ bản.

Từ ngày 01/7/2013 mức lương tối thiểu chung là 1.150.000 đồng/tháng. Khi áp dụng đơn giá, phần chi phí nhân công được bù trừ chênh lệch theo phương pháp lập bảng lương nhân công bù trừ trực tiếp.

3. Chi phí máy thi công trong đơn giá gồm các chi phí: khấu hao, sửa chữa, nhiên liệu, năng lượng, tiền lương thợ điều khiển máy và chi phí khác của máy.

Trong quá trình sử dụng đơn giá, trên cơ sở mức biến động giá của các yếu tố chi phí tính giá ca máy như nguyên giá, giá nhiên liệu, năng lượng, chế độ tiền lương mà giá ca máy được điều chỉnh cho phù hợp.

Cách bù chênh lệch giá nhiên liệu trong đơn giá ca máy và thiết bị thi công theo phương pháp bù trừ trực tiếp (C_{CM}):

Công thức:

$$C_{CM} = C_{CM1892} + CL_{NL} \text{ (đồng/ca)}$$

Trong đó:

- C_{CM1892} : Giá ca máy và thiết bị thi công tại Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh.

- CL_{NL} : Chi phí chênh lệch phần nhiên liệu khi có sự tăng, giảm của giá nhiên liệu, năng lượng tại thời điểm tính bù. Tính theo công thức sau:

$$CL_{NL} = (G_{NL \text{ thời điểm}} - G_{NL \text{ theo QĐ 1892}}) \times \text{ĐM}_{THNL} \times K_p \text{ (đồng/ca)}$$

Trong đó:

- $G_{NL \text{ thời điểm}}$: Giá nhiên liệu, năng lượng (không bao gồm thuế VAT) do địa phương công bố, báo giá của các nhà sản xuất, thông tin giá của nhà cung cấp tại thời điểm tính bù.

- $G_{NL \text{ theo QĐ 1892}}$: Giá nhiên liệu, năng lượng (không bao gồm thuế VAT) được dùng để tính giá ca máy tại Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh.

- ĐM_{THNL} : Định mức tiêu hao nhiên liệu, năng lượng (lít/ca, kWh/ca, m³ khí nén/ca), định mức tiêu hao các loại nhiên liệu, năng lượng như xăng, dầu, điện hoặc khí nén để tạo ra động lực cho máy làm việc trong một ca (tại cột 7, Bảng giá ca máy và thiết bị thi công, kèm theo Quyết định số 1892/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh).

- K_p : hệ số chi phí nhiên liệu, dầu mỡ phụ cho một ca máy làm việc. Được quy định như sau:

- Động cơ xăng : 1,03
- Động cơ Diesel, mazut : 1,05
- Động cơ điện : 1,07

Ngoài nội dung hướng dẫn ở trên, khi áp dụng đơn giá còn bao gồm các hướng dẫn tại bộ Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Lai Châu và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Trên đây là nội dung hướng dẫn áp dụng bộ Đơn giá xây dựng công trình tỉnh Lai Châu. Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị gửi về Sở Xây dựng xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, KT.



Bùi Quang Sắc